TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **718**/2018/HN-ST
Ngày: 06/6/2018
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Thạch Nghi Xuân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 và ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/HNST ngày 12 tháng 01 năm 2016 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2084/2018/QĐXX-ST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Ông H.N.L**

Địa chỉ: 9 đường P, phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Bà V.T.V.A**

Địa chỉ: 490 Backer Road, Virgina Beach, VA 23462, USA (yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2015 và bản tự khai, nguyên đơn ông H.N.L trình bày:

Ngày 21/7/2014 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ban hành Quyết định số 330/2014/QĐST-HNGĐ về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa ông H.N.L và bà V.T.V.A;

Bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai trẻ H.Y.N và H.L.T đến tuổi trưởng thành

Ông L được thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Quá trình thi hành án, ông L đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng (theo quyết định chỉ có 5.000.000 đồng/tháng); thường xuyên đưa đón con đi học văn hóa, học bơi và thuê người chăm sóc hai con. Tuy nhiên sau đó ông L liên tục bị ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung từ phía bà A. Ông L còn bị người tình của A là L.X.T hành hung và đánh đập. Công an phường P có lập biên bản và xử phạt hành chính đối với ông T.

Ngày 27/4/2015 ông L có đến Công an phường P quận T báo tin về việc không thể liên lạc được với hai con và bà A (có giấy chứng nhận), cùng các cơ quan chức năng; kết quả trả lời của các cơ quan chức năng như sau:

Thư trả lời 7658/A27-P3 ngày 14/4/2015 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an có nêu ngày 27/4/2015 hai con đã xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Thông báo số 293/C45-P5 ngày 14/7/2015 của Cục Cảnh sát hình sự - Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an có nêu: ngày 27/4/2015 bà A cùng hai con N và T đã xuất cảnh khởi Việt Nam.

Qua tìm hiểu, ông L biết bà A tự ý bỏ công việc tại bệnh viện Phú Nhuận dẫn hai con sang Mỹ.

Nay ông L có nguyện vọng nuôi hai trẻ, vì lý do:

Cung cấp điều kiện tốt nhất cho hai con, để hai con trưởng thành, chính chắn và có cuộc sống tử tế, hạnh phúc khi trưởng thành

Khả năng tài chính từ nguồn lương bác sĩ – Viện y học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh của ông L khoảng 800.000.000 đồng/năm 2017.

Bà A tự ý bỏ việc tại Việt Nam sẽ không đủ điều kiện vật chất lẫn tinh thần để nuôi con

Thay đổi môi trường sống của hai trẻ sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của hai trẻ, làm tổn thương đến tâm lý của hai trẻ.

Nay ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai trẻ, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà V.T.V.A có đơn ngày 01/11/2017 được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 17/11/2017, trình bày:

Bà A và ông L là bạn học chung thời trung học và đại học, có thời gian quen tìm hiểu tám năm và sáu năm là vợ chồng. quá trình chung sống có hai con chung tên H.Y.N, sinh ngày 03/4/2010 và H.L.T, sinh ngày 04/7/2012. Theo quyết định ly hôn số 330/2014/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, bà A được quyền nuôi hai con và ông L được quyền thăm nom con chung,

trợ cấp nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. các bên đã thực hiện đúng thỏa thuận; bà A chưa bao giờ ngăn cản quyền nuôi con.

Ngày 27/4/2015 bà A cùng hai con xuất cảnh sang Mỹ được sự đồng ý của ông L.

Ngày 15/3/2015 ông L cưới người phụ nữ khác (quen trước khi ly hôn bà A ly hôn), nên không nhớ lịch đi du lịch Mỹ.

Sau khi qua Mỹ, bà A và hai con được bảo lãnh ở lại Mỹ. Các con vẫn thường xuyên liên lạc với ông L. Bà A luôn chào đón trân trọng tình cảm của gia đình bên nội các cháu để các cháu có tình thương trọn vẹn. Ông bà nội vẫn thỉnh thoảng qua thăm cháu ở Mỹ, thì bà A vẫn tạo điều kiện cho ông bà cháu sinh hoạt chung. Ông L cũng thường xuyên liên lạc điện thoại thăm nom con.

Bà A có công việc - chăm sóc, làm đẹp móng tay chân cho khách, ổn định tại Mỹ, thu nhập 5.000 đô la mỹ mỗi tháng.

Bản thân ông L không dành thời gian vui chơi với con. Trong công việc ông L đi từ 5 giờ đến 22 giờ mới về.

Ông L là người chủ động ly hôn với bà A, nhằm cưới người đàn bà khác và cam kết sẽ giao toàn quyền trực tiếp nuôi hai con cho bà A. Hiện tại ông L đã có cuộc sống hôn nhân mới, có con và đang sở hữu khối tài sản của ông L, bà A (do bà A cam kết không tranh chấp tài sản, để được nuôi con khi ly hôn với ông L).

Bà A không đồng ý việc giao hai con cho ông L trực tiếp nuôi con.

Bà A yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp, kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, muốn dành quyền trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu bà A cấp dưỡng. Bà A là đảng viên nhưng tự ý xuất cảnh bất hợp pháp dẫn theo hai con và định cư luôn ở Mỹ, tư cách đạo đức không tốt nên không thể là tấm gương sáng cho hai con. Bản thân ông L thu nhập trên 800.000.000 đồng/năm, mặc dù có một con riêng nhưng vẫn có khả năng nuôi hai con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồngt xét xử nghị án và tuyên án. Đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Về nội dung: Theo trả lời của công an thì việc bà A xuất cảnh là hợp pháp, dẫn cùng hai con theo vì bản án ly hôn quyết định giao con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A vẫn nuôi dạy con tốt; qua lần ông bà nội của hai cháu có sang Mỹ thăm vẫn ở chung nhà với mẹ con bà A, chứng tỏ bà A không ngăn cản việc thăm nom chăm sóc trẻ. Bé H.Y.N trên bảy

tuổi có ý kiến ở cùng Mẹ. Đề nghị bác yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Ông H.N.L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, từ bà V.T.V.A sang ông H.N.L; bà A đang định cư tại Hoa Kỳ và ông L có địa chỉ thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Tại Quyết định số 330/2014/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa ông H.N.L và bà V.T.V.A;

Bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai trẻ H.Y.N sinh ngày 03/4/2010 và H.L.T sinh ngày 04/7/2012, đến tuổi trưởng thành.

Ông L được thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Quá trình thi hành án, ông L đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và thăm nom, giáo dục con chung.

Ông L khai có bị người tình của bà A ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung vào ngày 09/01/2015 và sự việc có trình báo công an phường P, quận T. Xét xung đột nhất thời từ thái độ cư xử của những người làm cha làm mẹ; chưa có chứng cứ chứng minh bà A ngăn cản ông L thăm nom, chăm sóc con chung. Mặt khác, lý do chính để ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con xuất phát từ việc bà A dẫn hai con xuất cảnh sang Hoa Kỳ.

Theo thư trả lời 7658/A27-P3 ngày 14/4/2015 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an và Thông báo số 293/C45-P5 ngày 14/7/2015 của Cục Cảnh sát hình sự - Tổng cục cảnh sát – Bộ Công an: ngày 27/4/2015 bà A cùng hai con N và T đã xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Bà A có đơn trình bày đã được hợp pháp hóa lãnh sự: bà và các con vẫn thường xuyên liên lạc với ông L. Bà A luôn chào đón trân trọng tình cảm của gia đình bên nội các cháu để các cháu có tình thương trọn vẹn. Ông bà nội vẫn thỉnh thoảng qua thăm các cháu ở Mỹ, thì bà A vẫn tạo điều kiện cho ông bà cháu sinh hoạt chung. Ông L cũng thường xuyên liên lạc điện thoại thăm nom con. Điều này cũng được ông L thừa nhận; ông L cũng trình bày tại Tòa rằng: theo lời ông bà nội

khi qua Hoa Kỳ thăm cháu, thì cuộc sống sinh hoạt của hai cháu bình thường, ăn uống bằng thức ăn chế biến nhanh.

Xét Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giải quyết cho bà A trực tiếp nuôi hai con, nên bà A đưa hai con cùng với bà A sang Hoa Kỳ sinh sống là phù hợp. Pháp luật không giới hạn nơi cư trú của người trực tiếp nuôi con. Trẻ H.Y.N sinh ngày 03/4/2010 (trên bảy tuổi) có ý kiến nguyện vọng được ở với Mẹ. Do điều kiện xa cách, ông L vẫn thường xuyên liên lạc thăm nom hai con qua điện thoại, viễn thông. Không có chứng cứ chứng minh bà A cản trở ông L thăm chăm sóc con chung. Bà A trình bày có công việc ổn định tại Hoa Kỳ và qua lần ông bà Nội sang Hoa Kỳ thăm hai cháu, ở chung nhà, thể hiện hai trẻ có nơi ăn chốn ở ổn định. Mặt khác, tại Tòa ông L cũng thừa nhận đã có gia đình mới và có con nhỏ. Xét điều kiện giao con chung của ông L và bà A cho ông L nuôi sẽ không đảm bảo và ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ H.Y.N và H.L.T.

Do đó khởi kiện của ông L không có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm; ông L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 37; Khoản 1 Điều 147; Điều 266, 273; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Toà án năm 2009;

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của ông H.N.L yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con H.Y.N, sinh ngày 03/4/2010 và H.L.T, sinh ngày 04/7/2012

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông H.N.L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, được cấn trừ hết vào tạm ứng án phí theo phiếu thu số AC/2014/0001105 ngày 27/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Án xử sơ thẩm công khai, ông H.N.L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà V.T.V.A có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi Cục THADS quận Phú Nhuận ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu